

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu

I.1. Mô tả khái quát về dự án:

1. Tên dự án: Dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành Đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Đồng Nai.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch.

3. Nhóm dự án: Dự án thành phần thuộc dự án quan trọng quốc gia.

4. Loại dự án: Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư.

5. Quy mô thực hiện dự án:

Theo Quyết định số 1697/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh. Quy mô mặt cắt gồm 6-8 làn xe (làn xe cao tốc, đường song hành và các hành lang bố trí cây xanh). Phạm vi giải phóng mặt bằng: 74,5 m.

Căn cứ theo quy mô được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 57/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh quy mô dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành Đai 3 đoạn qua tỉnh Đồng Nai có chiều dài dự kiến: 11,26 Km, phạm vi thu hồi đất: 74,5 m. Trong đó, đoạn chiều dài 6,26 Km được phê duyệt dự án (giai đoạn 14), Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định (Tiểu dự án theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018, Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 818/TTg-CN ngày 30 tháng 6 năm 2020). Do đó, phạm vi quy mô dự án thành phần 4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

a) Chiều dài dự kiến: 05 Km.

b) Phạm vi thu hồi đất (Theo Nghị quyết 57/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội): 74,5 m.

c) Diện tích thu hồi: Khoảng 65 ha (bao gồm các nút giao). (Tổng diện tích đất thu hồi khoảng 65 ha, chiều dài khoảng: 05 km, trong đó: Đất ở: Khoảng 22466,3

m²; Đất nông nghiệp: Khoảng 429082,2 m²; Đất công: Khoảng 198.451,5 m²).

6. Phương án tái định cư:

a) Số hộ dự kiến tái định cư: Dự kiến khoảng 150 hộ phải giải quyết tái định cư (gồm: 120 hộ chính và 30 hộ phụ).

b) Các Khu tái định cư dự kiến bố trí cho các hộ giải tỏa trắng: Bố trí tại 03 Khu tái định cư, gồm: Khu tái định cư Phú Đông, Khu tái định cư Phước An, Khu tái định cư Phú Hội, tổng số lô tái định cư là: 2.097 lô, đang trong giai đoạn thi công hoàn thiện đảm bảo đủ điều kiện bố trí cho dự án thành phần

7. Tổng mức đầu tư dự án: 1.008.694.666.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn, không trăm lẻ tám tỷ, sáu trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).”

I.2. Về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03 (tư vấn): Kiểm toán;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước; lựa chọn nhà thầu qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

II. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn

- Thực hiện các đợt kiểm toán độc lập trong quá trình Chủ đầu tư thực hiện dự án, rà soát tư vấn các nội dung cần thiết góp phần làm tăng độ tin cậy của các nội dung trong quá trình thực hiện hướng tới phục vụ tốt nhất công tác quyết toán dự án hoàn thành.

- Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trước khi trình thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.

- Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành làm tăng độ tin cậy của người sử dụng đối với báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và là cơ sở để cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán xem xét phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, thông qua việc kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đưa ra ý kiến, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không.

III. Phạm vi công việc

Nhà thầu tư vấn thực hiện gói thầu tư vấn kiểm toán phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của mình theo các điều khoản của hợp đồng, đúng

quy định của Nhà nước, đảm bảo bí mật số liệu và thông tin liên quan đến dự án của Chủ đầu tư.

Nội dung kiểm toán được thực hiện dựa trên các quy định của Pháp luật hiện hành, Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các nội dung được quy định cụ thể tại Chuẩn mực kiểm toán số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/05/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

IV. Báo cáo và thời gian thực hiện

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo:

+ Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo giai đoạn (nếu có), báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (hoặc hạng mục/ phương án hoàn thành nếu có) và tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ dự án.

+ Báo cáo kiểm toán sẽ được lập thành văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.

V. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu

Nhà thầu phải có năng lực, kinh nghiệm và nhân sự đáp ứng yêu cầu tại “Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT”.

Nhà thầu bố trí nhóm cung cấp dịch vụ đảm bảo theo đúng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu này; bố trí nhân lực và thời gian hợp lý để thực hiện kiểm toán gói thầu.

Cách thức làm việc của nhóm cung cấp dịch vụ, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng vị trí.

Kiểm toán viên, trợ lý và các kỹ thuật phải tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, chính trực, khách quan; có năng lực chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm thực tế và tính thận trọng, bí mật; có tư cách nghề nghiệp và tuân thủ chuẩn mực chuyên môn.

Kiểm toán viên phải được giao việc phù hợp với năng lực chuyên môn, hiểu rõ và nhất quán về quy trình kiểm soát, kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm toán và phải được hướng dẫn đầy đủ, giám sát từng bước công việc theo đúng quy trình kiểm toán.

VI. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Vai trò, trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện sẽ được quy định cụ thể trong hợp đồng.